

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGỌC HIỂN  
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2025/DS-ST  
Ngày 14 - 01 - 2025  
V/v Tranh chấp hụi.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Liêm.

Ông Đào Văn Tươi.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Thành Thật là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 14 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 133/2024/TLST-DS, ngày 01 tháng 10 năm 2024, về việc “Tranh chấp hụi”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2024/QĐXXST-DS, ngày 29 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 141/2024/QĐ-ST ngày 17 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Lê Ngọc S, sinh năm 1961 (vắng mặt).

Đại chỉ cư trú: Ấp X, xã T, huyện N, tỉnh C.

**Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Ngọc S:** Ông Đào Công K, sinh năm 1964 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Số X, đường L, khóm C, phường S, thành phố C, tỉnh C.

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1983 (có mặt).

Ông Vũ Văn T, sinh năm 1977 (có mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp X, xã T, huyện N, tỉnh C.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 17/9/2024 cùng các văn bản khác kèm theo và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Lê Ngọc S là ông Đào Công K trình bày:*

Vào năm 2021, bà Lê Ngọc S có tham gia chơi hội do vợ chồng bà Nguyễn Thị N, ông Vũ Văn T làm chủ. Đến ngày 15/10/2022 âm lịch bà Nguyễn Thị N, ông Vũ Văn T tuyên bố đình hội do mất khả năng thanh toán, đến thời điểm đình hội nêu trên, bà Lê Ngọc S đã tham gia vào các dây hội của bà Nguyễn Thị N, ông Vũ Văn T cụ thể như sau:

- Dây hội mở ngày 15/4/2021 âm lịch, tổng số 45 phần hội, mức hội 500.000 đồng/phần, 15 ngày mở hội 01 lần. Bà Lê Ngọc S tham gia 01 phần hội dưới tên hội viên là “Thiếu 8 C”, dây hội này bà Lê Ngọc S chưa hót, đã đóng hội sống 33 kỳ với vốn gốc số tiền là 10.150.000 đồng, lãi hội theo thỏa thuận là 6.350.000 đồng; lãi hội tính theo quy định tại Điều 21 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP, ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hội, biểu, phường (sau đây gọi tắt là NĐ 19) (20%/năm) với số tiền là 5.433.512 đồng.

- Dây hội mở ngày 15/10/2021 âm lịch, tổng số 55 phần hội, mức hội 500.000 đồng/phần, 15 ngày mở hội 01 lần. Bà Lê Ngọc S tham gia 04 phần hội dưới tên hội viên là “Thiếu 8 C”, dây hội này bà Lê Ngọc S chưa hót, bà Lê Ngọc S đã đóng hội sống 23 kỳ với vốn gốc là 30.920.000 đồng, lãi hội theo thỏa thuận là 15.080.000 đồng; lãi hội tính theo quy định tại NĐ 19 (20%/năm) với số tiền là 14.774.664 đồng.

Như vậy số tiền bà Nguyễn Thị N, ông Vũ Văn T nợ bà Lê Ngọc S là: Tiền hội đã đóng (vốn gốc) là 30.920.000 đồng + 10.150.000 đồng = 41.070.000 đồng. Tiền lãi hội theo thỏa thuận là 15.080.000 đồng + 6.350.000 đồng = 21.430.000 đồng. Tiền lãi hội theo NĐ 19 là 14.774.664 đồng + 5.433.512 đồng = 20.208.176 đồng. Như vậy, lãi suất theo NĐ 19 thấp hơn lãi suất theo thỏa thuận.

Tổng số tiền bà Nguyễn Thị N, ông Vũ Văn T nợ bà Lê Ngọc S là 41.070.000 đồng (vốn đóng vào) + 20.208.176 đồng (lãi theo thỏa thuận) = 61.278.176 đồng. Đối trừ số tiền Tòa án nhân dân tỉnh C đã tuyên bà Nguyễn Thị N và ông Vũ Văn T phải trả cho bà Lê Ngọc S là 1.470.000 đồng còn lại là 59.808.176 đồng.

Vì vậy, bà Lê Ngọc S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị N có trách nhiệm trả cho bà Lê Ngọc S số tiền hội còn nợ tính đến ngày 02/10/2024 dương lịch là 59.808.176 đồng. Bà Lê Ngọc S có thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện là không yêu cầu tính lãi suất từ ngày 03/10/2024 dương lịch cho đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm.

*Tại phiên tòa, bị đơn là bà Nguyễn Thị N trình bày:*

Bà thống nhất về việc bà Lê Ngọc S có tham gia chơi hội do bà làm chủ

và sau khi chốt hụi đóng vào thì số tiền tổng cộng mà bà Lê Ngọc S đóng vào là 41.070.000 đồng. Bà đồng ý thanh toán cho bà Lê Ngọc S số tiền hụi đóng vào là 41.070.000 đồng, xin nguyên đơn số tiền lãi do hiện tại gia đình rất khó khăn, bản thân bà đang chấp hành án nên chưa có khả năng chi trả.

*Bị đơn là ông Vũ Văn T vắng mặt, đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, không cung cấp lời khai chứng cứ.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa bà Lê Ngọc S với ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị N là “Tranh chấp hụi” được quy định tại Điều 471 của Bộ luật Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn là ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị N có địa chỉ ấp X, xã T, huyện N, tỉnh C nên Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh C thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn là bà Lê Ngọc S vắng mặt, có ủy quyền cho ông Đào Công K tham gia tố tụng. Căn cứ vào điểm khoản 2 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt. Bị đơn là ông Vũ Văn T vắng mặt, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Ngọc S xác định có tham gia chơi hụi do ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị N làm chủ, nay bà Lê Ngọc S yêu cầu ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị N thanh toán số tiền hụi còn nợ là 59.808.176 đồng và tiền lãi tính từ ngày 03/10/2024 dương lịch trên số tiền gốc đóng vào cho đến khi thanh toán dứt xong khoản tiền nợ hụi.

[2.1]. Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án bà Lê Ngọc S có cung cấp cho Tòa án Bản án phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh C thể hiện việc bà Lê Ngọc S có tham gia chơi hụi do bà Nguyễn Thị N và ông Vũ Văn T làm chủ, bảng kê số vốn đóng vào ở mỗi dây hụi và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị N thừa nhận còn nợ tiền hụi của bà Lê Ngọc S là 41.070.000 đồng nhưng không đồng ý đối với số tiền lãi mà bà Lê Ngọc S yêu cầu là 20.208.176 đồng. Do đó, đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2]. Bị đơn bà Nguyễn Thị N xác định là bà Lê Ngọc S có tham gia chơi hụi của bà và sau khi chốt hụi đóng vào thì số tiền tổng cộng mà bà Lê Ngọc S đóng vào là 41.070.000 đồng. Nay bà đồng ý thanh toán cho bà Lê Ngọc S số tiền hụi đóng vào là 41.070.000 đồng nhưng xin bà Lê Ngọc S cho

hết phần lãi do bà không có khả năng trả, hiện bà đang đi chấp hành Bản án tại Trại giam Cái Tàu nên kinh tế khó khăn lại càng khó khăn hơn.

Bị đơn là ông Vũ Văn T vắng mặt, không cung cấp lời khai chứng cứ để Tòa án xem xét.

[2.3]. Tuy nhiên tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2024/HS-ST, ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh C xét xử bà Nguyễn Thị N về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” có buộc ông Vũ Văn T có trách nhiệm liên đới cùng bà Nguyễn Thị N trả tiền hụi cho các bị hại trong đó có bà Lê Ngọc S. Ông Vũ Văn T không có kháng cáo, đồng nghĩa với việc ông Vũ Văn T thừa nhận là ông có tham gia làm hụi cùng bà Nguyễn Thị N. Do đó có căn cứ để buộc ông Vũ Văn T có nghĩa vụ liên đới cùng bà Nguyễn Thị N thanh toán số tiền hụi còn nợ cho bà Lê Ngọc S.

[3]. Về nghĩa vụ thanh toán: Bà Nguyễn Thị N và ông Vũ Văn T phát sinh nợ hụi trong thời kỳ hôn nhân. Bà Nguyễn Thị N và ông Vũ Văn T vẫn còn là vợ chồng nên ông Vũ Văn T không chứng minh được đây là khoản nợ riêng của bà Nguyễn Thị N nên ông Vũ Văn T phải có nghĩa vụ liên đới cùng bà Nguyễn Thị N thanh toán số tiền hụi còn nợ cho bà Lê Ngọc S.

[4]. Về lãi suất: Bà Lê Ngọc S yêu cầu tính tiền lãi theo quy định của pháp luật là 20.208.176 đồng thấp hơn so với số tiền lãi theo thỏa thuận (21.340.000 đồng). Do đó, chấp nhận yêu cầu của bà Lê Ngọc S yêu cầu bà Nguyễn Thị N và ông Vũ Văn T phải có nghĩa vụ liên đới trả lãi suất theo quy định của pháp luật tính đến ngày 02/10/2024 dương lịch là 20.208.176 đồng.

Như vậy, tổng số tiền ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị N còn nợ bà Lê Ngọc S là 61.278.176 đồng. Đồi trừ số tiền mà Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau buộc ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị N phải trả cho bà Lê Ngọc S là 1.470.000 đồng như vậy ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị N phải trả cho bà Lê Ngọc S số tiền là 59.808.176 đồng.

Bà Lê Ngọc S có thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện là do tính nhầm số tiền chênh lệch (cụ thể khi khởi kiện yêu cầu số tiền 60.171.806 đồng, tại phiên tòa yêu cầu số tiền 59.808.176 đồng) không yêu cầu tính lãi suất từ ngày 03/10/2024 dương lịch cho đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét xử lý.

Từ các nhận định nêu trên, có đủ cơ sở để buộc ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị N phải có trách nhiệm trả tiền hụi còn nợ cho bà Lê Ngọc S số tiền như đã nêu trên. Nội dung yêu cầu khởi kiện của bà Lê Ngọc S là có căn cứ để chấp nhận toàn bộ.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu của bà Lê Ngọc S được chấp nhận nên ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị N cùng phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá

ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 26, bà Lê Ngọc S là người cao tuổi, có làm đơn yêu cầu miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo khoản 1 Điều 12 cùng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 92, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 468, 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các điều 27, 30 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP, ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hộ, hội, biểu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Ngọc S.

Buộc ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị N liên đới trả cho bà Lê Ngọc S số tiền hội và lãi suất tính đến ngày 02/10/2024 dương lịch là 59.808.176 đồng (năm mươi chín triệu tám trăm lẻ tám nghìn một trăm bảy mươi sáu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị N phải liên đới chịu 2.990.408 đồng (hai triệu chín trăm chín mươi nghìn bốn trăm lẻ tám đồng).

Bà Lê Ngọc S là người cao tuổi, có yêu cầu miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí nên bà Lê Ngọc S được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Nơi nhận:*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiến;
- Phòng KTNV&THA;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiến;
- Lưu hồ sơ.

## **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thành Phước**